Tác Giả: Thái Quân (t□ng h□p)
Thứ Năm, 11 Tháng 8 Năm 2011 21:01

Gilman Louie t□ lâu đã có m□i quan h□ ch□t ch□ v□i gi□i ch□c quân s□ và tình báo M□.

Gilman Louie, Giám đ□c Qu□ Đ□u t□ In-Q-Tel c□a CIA.

Cùng v□i s□ phát tri□n bùng n□ c□a th□ gi□i dot.com, C□c Tình báo trung □□ng M□ (CIA) đã nhanh chóng nh□n th□c đ□□c t□m quan tr□ng c□a vi□c thu th□p thông tin trên m□ng. Cũng v□i m□c đích này, CIA đã thành l□p ra t□ ch□c In-Q-Tel chuyên đ□u t□ vào các d□ án công ngh□ cao ch□ y□u đ□□c □ng d□ng trên Internet.

□Công c□ In-Q-Tel

V□ m□t lý thuy□t, In-Q-Tel là m□t t□ ch□c t□ nhân đ□c l□p, chuyên rót ti□n vào nh□ng công ty mà h□ quan tâm.

Tác Giả: Thái Quân (t□ng h□p)
Thứ Năm, 11 Tháng 8 Năm 2011 21:01

Tuy nhiên các quan ch□c t□i In-Q-Tel v□n không ng□n ng□i nói th□ng, h□ đang hành đ□ng vì quy□n l□i c□a c□ng đ□ng tình báo M□, đ□ng th□i ch□ đ□u t□ vào nh□ng d□ án mà h□ cho r□ng có ích cho m□c tiêu thu th□p thông tin tình báo.

In-Q-Tel qua các hình th□c bên ngoài có th□ coi là m□t qu□ đ□u t□ m□o hi□m, nh□ng l□i hành đ□ng nh□ m□t t□ ch□c phi th□□ng m□i.

Đ□ng đ□u In-Q-Tel hi□n nay là Gilman Louie, m□t chuyên gia v□ công ngh□ ph□n m□m.

Xu□t thân t□ ngành công nghi□p trò ch□i, Louie t□ng là m□t trong nh□ng tác gi□ c□a nh□ng trò ch□i trên máy tính n□i ti□ng nh□ trò mô ph□ng "Falcon F-16" (1984), trò ch□i chi□n l□□c "Crisis in the Kremli" (1991).

Nhi□u nhà quan sát nh□n đ□nh, dù không công khai ti□t l□, nh□ng Gilman Louie t□ lâu đã có m□i quan h□ ch□t ch□ v□i gi□i ch□c quân s□ và tình báo M□.

Đ□n gi□n là v□i trò ch□i mô ph□ng r□t s□ng đ□ng nh□ trên, Louie ph□i có đ□□c s□ giúp đ□ r□t nhi□t tình c□a nhi□u chuyên gia và c□ v□n t□ L□u Năm Góc cũng nh□ CIA.

Gi□ đây, v□i t□ cách là ng□□i đ□ng đ□u In-Q-Tel, m□i m□t hành đ□ng c□a Gilman Louie đ□u đ□□c theo dõi ch□t ch□ t□i Wall Street và Silicon Valley.

D□□i đây là m□t s□ d□ án công ngh□ tình báo quan tr□ng mà In-Q-Tel đã và đang b□ ti□n đ□u t□.

D□ch v□ đ□a lý Google Earth

Tác Giả: Thái Quân (t□ng h□p)
Thứ Năm, 11 Tháng 8 Năm 2011 21:01

Công ty Keyhole đ□□c thành l□p t□ năm 2001, chuyên ho□t đ□ng trong lĩnh v□c đ□nh v□ đ□a lý và các công ngh□ tr□c quan t□□ng □ng.

Đáng chú ý là Keyhole đã xây d□ng thành công các m□u b□ m□t trái đ□t d□□i d□ng 3D.

Sau khi nh□n đ□□c s□ đ□u t□ hào phóng t□ In-Q-Tel, Keyhole đã th□c hi□n hàng lo□t các đ□n đ□t hàng c□a L□u Năm Góc và các c□ quan m□t v□ M□.

Năm 2004, Hãng Google mua l□i Keyhole, t□n d□ng các công ngh□ và giao di□n c□a công ty này đ□ phát tri□n ch□□ng trình Google Maps và b□□c ti□p theo là Google Earth.

D□ án quy mô này giúp cung c□p thông tin đ□c bi□t chi ti□t v□ b□n đ□ đ□a lý c□a t□t c□ các qu□c gia trên th□ gi□i, b□n thân r□t nhi□u d□ li□u s□ d□ng t□i đây đ□□c l□y t□ m□t d□ án quan tr□ng khác c□a CIA là World Factbook.

V□i Google Earth, tình báo M□ có th□ nh□n đ□□c t□t c□ nh□ng thông tin chi ti□t nh□t t□i m□t đ□a di□m b□t k□ trên trái đ□t d□ nh□ tr□ bàn tay.

Visible Technologies – D□ch v□ giám sát blog

Khi đã có công c□ c□a Visible Technologies, m□i ho□t đ□ng giao ti□p trên m□ng c□a chúng ta đ□u có th□ n□m trong t□m giám sát c□a CIA.

Thành l□p t□ năm 2005, Hãng Visible Technologies chuyên v□ d□ch v□ giám sát nhi□u m□ng xã h□i, hay nói chung t□t c□ các d□ch v□ Web 2.0 - t□ Twitter cho đ□n Flickr, t□ YouTube đ□n Amazon v.v...

Công ngh□ truVoice cho phép theo dõi t□t c□ nh□ng ch□ đ□ nóng b□ng nh□t (k□ c□ m□i liên

quan c□a ng□□i dùng đ□i v□i chúng), theo dõi t□ng cá nhân riêng l□, làm rõ ai là ng□□i ho□t đ□ng tích c□c nh□t, thu hút đ□□c s□ chú ý nhi□u nh□t hay ai là th□ lĩnh t□i m□t "góc" nào đó trên Internet, t□i m□t qu□c gia, thành ph□ hay công ty c□ th□ v.v…

Ng□□i đ□ng đ□u công ty này là Dan Vetras sau khi hoàn t□t th□□ng v□ v□i In-Q-Tel vào tháng 10/2009 đã ch□ng ng□i ng□n tuyên b□, CIA gi□ đây là ng□□i s□ d□ng cu□i cùng đ□i v□i s□n ph□m.

Cũng nh□ s□n ph□m này, Langley bi□t đ□□c r□t rõ v□ thành ph□n ch□ m□u, nh□ng gì đã di□n ra trên các m□ng xã h□i vào th□i di□m nh□ng cu□c cách m□ng trong th□ gi□i Ar□p v□a qua.

H□ th□ng an ninh ngân hàng

CIA đ□c bi□t quan tâm đ□n vi□c theo dõi các lu□ng thông th□□ng tài chính gi□a các ngân hàng, cũng nh□ v□n đ□ an ninh c□a ho□t đ□ng chuy□n kho□n liên ngân hàng.

In-Q-Tel đã đ□u t□ vào ít nh□t m□t vài d□ án ki□u này trong lĩnh v□c ngân hàng. D□ án n□i ti□ng nh□t có l□ là Hãng b□o m□t ArcSight, đ□□c CIA đ□u t□ vào t□ năm 2002. Vào năm 2010, ArcSight đã đ□□c T□p đoàn Hewlett Packard mua l□i v□i giá 1,5 t□ USD.

Gi□ đây, t□t c□ nh□ng ngân hàng tín nhi□m HP trong vi□c xây d□ng các h□ th□ng an ninh và thông tin cho chính mình ch□c ch□n s□ n□m trong t□m theo dõi c□a CIA.

M□t d□ án đ□u t□ đáng chú ý khác c□a In-Q-Tel trong th□ tr□□ng an ninh ngân hàng chính là Silver Tail.

Khách hàng c□a d□ án này dù ít h□n ng□□i anh c□ ArcSight, nh□ng cũng có không ít nh□ng đ□i tác n□i ti□ng nh□ Ngân hàng ING.

Tác Giả: Thái Quân (t□ng h□p)
Thứ Năm, 11 Tháng 8 Năm 2011 21:01

Nói chung v□i nh□ng h□ th□ng này, s□ d□ch chuy□n b□t c□ m□t đ□ng đôla nào c□a lãnh đ□o Gaddafi trong h□ th□ng ngân hàng đ□u không th□ qua kh□i t□m m□t c□a CIA.

D□ án d□ đoán t□□ng lai Recorded Future

□□c m□ c□a b□t k□ m□t c□ quan tình báo nào chính là kh□ năng nhìn xuyên th□i gian.

Recorded Future, công ty c□a m□t chuyên gia ng□□i Th□y Đi□n đã l□t vào m□t xanh c□a qu□ đ□u t□ CIA.

B□t đ□u t□ năm ngoái, Recorded Future đã nh□n đ□□c ngu□n ti□n đ□u t□ hào phóng (theo m□t s□ ngu□n tin là g□n 20 tri□u USD) t□ In-Q-Tel và Google Ventures trong khuôn kh□ d□ án xây d□ng m□t ch□□ng trình giám sát và thu th□p d□ li□u t□ hàng ch□c ngàn ngu□n tin m□.

D□a theo nh□ng thu□t toán đ□c bi□t, t□t c□ nh□ng d□ li□u trên đ□□c phân chia và gom thành các ch□ đ□, k□t n□i thông tin t□i m□t câu chuy□n nh□t đ□nh, làm rõ nh□ng xu h□□ng đ□i v□i các s□ ki□n x□y ra trong t□□ng lai. B□ng cách này, ngay c□ m□t ng□□i không ph□i là chuyên gia nh□ng nh□ có m□t c□ s□ d□ li□u kh□ng l□ và m□t ch□□ng trình giao di□n thu□n ti□n có th□ nh□n đ□□c thông tin chi ti□t v□ nh□ng s□ ki□n đã x□y ra, th□m chí s□ x□y ra trong m□t t□□ng lai g□n.

Ch□□ng trình trên có th□ đ□□c dùng đ□ đ□a ra nh□ng d□ báo h□t s□c đa d□ng - t□ th□i đi□m xu□t hi□n trên th□ tr□□ng phiên b□n iPhone m□i hay đ□a đi□m □n náu c□a m□t nhà đ□c tài b□ l□t đ□ nào đó